

Bản án số: 40/2020/HS-ST  
Ngày 24-09-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Công Nhận
2. Bà Lê Thanh Huyền

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:* Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST- QĐ ngày 17/09/2020 đối với bị cáo:

**Vũ Văn M**, sinh năm 1973 tại xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và con bà Lê Thị Th; có vợ là Lê Thị T và 02 con. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Hữu L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Người làm chứng:*

- + Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1973; (vắng mặt)
- + Anh Lê Hữu Nh, sinh năm 1985; (có mặt)
- + Anh Lê Hữu Th, sinh năm 1978; (vắng mặt)
- + Anh Lê Hữu T, sinh năm 1990; (có mặt)

- + Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1998; (có mặt)
- + Anh Trịnh Văn L1, sinh năm 1994; (vắng mặt)
- + Anh Lê Văn N, sinh năm 1967; (vắng mặt)
- + Chị Lê Thị H, sinh năm 1980; (vắng mặt)
- + Chị Đào Thị Th, sinh năm 1967; (vắng mặt)
- + Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; (vắng mặt)
- + Chị Đặng Thị H, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h 30 phút ngày 24/3/2020, anh Trịnh Văn L từ đồ T về nhà ở thôn T, xã V. Khi đi đến đường liên xã thuộc thôn T thì gặp xe công nông do anh Lê Hữu Nh là người cùng thôn điều khiển. Do hai xe đều bật đèn pha nên pha xe rọi vào mắt nhau nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, anh L- anh Nh dùng tay chân đánh nhau, không ai bị thương tích. Sau đó, anh Nh đi về nhà gọi điện cho anh Lê Hữu Th, Lê Hữu L, Lê Hữu T là em ruột của anh Nh đến nói chuyện. Khi hai bên đang tranh cãi nhau thì Vũ Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 34B2- 82482 đi qua thấy vậy vào can ngăn, anh L nói “chúng mày thích đánh nhau chứ gì”, thách thức M, hai bên lời qua tiếng lại, giằng co nhau. M chạy về vị trí để chiếc xe của mình lấy trong yếm xe một con dao nhọn bằng kim loại chiều dài 15cm, rộng 2cm dùng tay phải cầm đâm vào mông bên trái của anh L. Phần lưỡi dao cắm vào mông, phần chuôi dao gãy rời khỏi cán làm anh L bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 24/03/2020 đến ngày 30/03/2020. Ngày 26/03/2020 anh L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 29/04/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương mô tả: Sẹo vết thương phần mềm vùng mông trái kích thước 5,9 x 0,2cm. Tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên, anh L bị người khác dùng dao gọt hoa quả như Công an huyện mô tả đâm gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 10 tháng 08 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Vũ Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại đề nghị xử đúng quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường tổng số tiền 91.600.000đ bao gồm: tiền viện phí và tiền thuốc theo hóa đơn chứng từ, tiền công người chăm sóc nuôi dưỡng 75 ngày x 180.000đ/ngày = 13.500.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian nghỉ không lao động được 92 ngày 300.000đ/ngày = 27.600.000đ; tiền tắc xi đi Bệnh viện Việt Đức và đi Bệnh viện Đa khoa 7.000.000đ ; tiền ăn bồi dưỡng 2.500.000đ, tiền tổn thất tinh thần 16.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M 07- 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 590, 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo M phải bồi thường cho bị hại anh Lê Hữu L gồm chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ, tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền taxi, tiền bù đắp về tinh thần, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tổng số tiền là 38- 40 triệu đồng được trừ đi 15 triệu đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao gọt hoa quả bằng kim loại có đầu nhọn dài 15cm, bản rộng 02 cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Luật án phí và lệ phí 2015. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo Vũ Văn M có tội và áp dụng điều luật:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/03/2020, tại đường liên xã thuộc thôn T, xã V, huyện Thanh Hà, Vũ Văn M có hành vi dùng tay phải cầm dao nhọn bằng kim loại (loại gọt hoa quả) chiều dài 15cm, bản rộng 2cm, đâm vào mông bên trái anh Lê Hữu L. Tỷ lệ tổn thương do thương tích là 02%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi dùng dao gây thương tích cho anh L là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với tỷ lệ tổn thương 02% nhưng do bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tỷ lệ thương tích bị cáo gây thương cho bị hại dưới mức định lượng của khoản 1 Điều 134 BLHS nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với khoản tiền chi phí viện phí, điều trị anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo hóa đơn chứng từ. Căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ do anh L xuất trình tại Bệnh viện Đa khoa Hải Dương và Bệnh viện Việt Đức tổng số tiền là 28.574.757đ. Đây là chi phí thực tế nên HĐXX chấp nhận chi phí viện phí, điều trị là 28.574.757đ.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bị thiệt hại, anh L yêu cầu bồi thường thời gian mất thu nhập là 92 ngày x 300.000đ/ngày với tổng số tiền 27.600.000 đồng nhưng anh L không chứng minh được mức thu nhập của mình. Căn cứ vào xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh L cư trú và bệnh án của anh L có cơ sở chấp nhận thời gian mất thu nhập của anh L là 30 ngày (kể cả thời gian nằm viện) là 130.000đ/ngày x 30 ngày= 3.900.000đ.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh L: Anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường 75 ngày x 180.000đ= 13.500.000đ. Tuy nhiên căn cứ vào bệnh án, anh L điều trị tại bệnh viện là 07 ngày và bị hại xuất viện trong tình trạng ổn định. Căn cứ vào xác nhận lương xí nghiệp giấy H có cơ sở chấp nhận người chăm sóc anh L là 07 ngày x 188.000đ/ngày= 1.316.000 đồng.

- Bị hại yêu cầu tiền taxi đi Bệnh viện Đa khoa Hải Dương 04 lượt là 3.000.000đ; đi Bệnh viện Việt Đức 4 lượt là 4.000.000đ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị hại tiền taxi đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương 4 lượt là 1.000.000đ; tiền taxi đi Bệnh viện Việt Đức 4 lượt là 2.000.000đ. Tổng tiền xe là 3.000.000đ.

- Anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe là 16.000.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng 2.500.000đ. Căn cứ vào vị trí vết thương, tỷ lệ thương tích, hậu quả của vết thương để lại sau điều trị không ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân của bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là 5.000.000đ; không chấp nhận khoản tiền ăn bồi dưỡng bị hại yêu cầu.

Như vậy tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 41.791.000đ . Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên được trừ đi số tiền 15.000.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 lưỡi dao gọt hoa quả bằng kim loại có đầu nhọn dài 15cm, bản rộng 02 cm bị cáo sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

***Vì các lý trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i, h khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: - Buộc bị cáo M phải bồi thường cho anh Lê Hữu L tiền viện phí, chi phí cứu chữa, thu nhập bị mất của người thiệt hại và người chăm sóc, tiền xe, tiền tổn thất tinh thần là 41.791.000 đồng được trừ đi số tiền 15.000.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà theo Biên lai thu số AA/2011/0001675 ngày 07/09/2020 . Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 26.791.000đ (*hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng*).

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.*

5. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 lưỡi dao gọt hoa quả bằng kim loại có đầu nhọn dài 15cm, bản rộng 02 cm.

*( Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà)*

6. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.339.550đ (*một triệu ba trăm ba mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**